

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 3359 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp  
thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016 số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016;

Căn cứ Biên bản họp ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng thẩm định Đề án Vị trí việc làm;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt khung danh mục 43 vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu (kèm theo Phụ lục 1) và danh mục vị trí việc làm trong từng đơn vị với chức danh nghề nghiệp và hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng (kèm theo Phụ lục 2).

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu có trách nhiệm:

1. Hoàn thiện các nội dung của Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Căn cứ chỉ tiêu số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm để bố trí phù hợp với danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

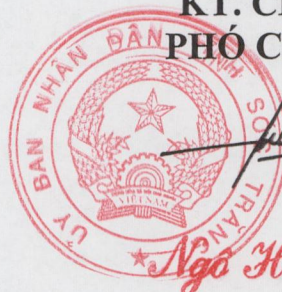
**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, trường hợp có thay đổi về danh mục vị trí việc làm, các đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm điều chỉnh, bổ sung và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (thông qua Sở Nội vụ).

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: TH, HC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Ngô Hùng*



## Phụ lục 1

**TỔNG HỢP KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC, TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

(Kèm theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

| STT        | Danh mục vị trí việc làm                                        | Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu | Ghi chú   |
|------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|
|            | <b>Tổng cộng:</b>                                               |                                      | <b>43</b> |
| <b>I</b>   | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>      |                                      | <b>12</b> |
| 1          | Hiệu trưởng trường trung học cơ sở                              | III                                  |           |
| 2          | Hiệu trưởng trường tiểu học                                     | IV                                   |           |
| 3          | Hiệu trưởng trường mầm non, mẫu giáo                            | IV                                   |           |
| 4          | Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên | III                                  |           |
| 5          | Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao                           | III                                  |           |
| 6          | Trưởng Đài truyền thanh                                         | III                                  |           |
| 7          | Phó Hiệu trưởng trường trung học cơ sở                          | III                                  |           |
| 8          | Phó Hiệu trưởng trường tiểu học                                 | IV                                   |           |
| 9          | Phó Hiệu trưởng trường mầm non, mẫu giáo                        | IV                                   |           |
| 10         | Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường   | III                                  |           |
| 11         | Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao                       | III                                  |           |
| 12         | Phó Trưởng Đài truyền thanh                                     | III                                  |           |
| <b>II</b>  | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b>  |                                      | <b>17</b> |
| 1          | Giáo viên trung học cơ sở                                       | III                                  |           |
| 2          | Giáo viên tiểu học                                              | IV                                   |           |
| 3          | Giáo viên mầm non                                               | IV                                   |           |
| 4          | Giáo viên trung học phổ thông                                   | III                                  |           |
| 5          | Đào tạo nghề, hướng nghiệp                                      | III                                  |           |
| 6          | Văn hóa, văn nghệ                                               | III                                  |           |
| 7          | Tuyên truyền lưu động                                           | IV                                   |           |
| 8          | Thể dục thể thao                                                | IV                                   |           |
| 9          | Thư viện                                                        | IV                                   |           |
| 10         | Truyền thông, du lịch                                           | IV                                   |           |
| 11         | Biên tập viên                                                   | III                                  |           |
| 12         | Biên dịch viên                                                  | III                                  |           |
| 13         | Phóng viên                                                      | III                                  |           |
| 14         | Quay phim viên                                                  | III                                  |           |
| 15         | Phát thanh viên                                                 | III                                  |           |
| 16         | Phụ trách kỹ thuật                                              | IV                                   |           |
| 17         | Xóa đói giảm nghèo                                              | Cán sự hoặc tương đương              |           |
| <b>III</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>        |                                      | <b>14</b> |
| 1          | Hành chính tổng hợp                                             | III                                  |           |
| 2          | Kế toán                                                         | IV                                   |           |
| 3          | Thư viện                                                        | IV                                   |           |
| 4          | Thiết bị, thí nghiệm                                            | IV                                   |           |
| 5          | Thư viện, thiết bị                                              | IV                                   |           |
| 6          | Công nghệ thông tin                                             | IV                                   |           |
| 7          | Thủ quỹ                                                         | Nhân viên                            |           |
| 8          | Văn thư kiêm lưu trữ                                            | Nhân viên                            |           |
| 9          | Y tế trường học                                                 | IV                                   |           |
| 10         | Giáo vụ                                                         | Cán sự hoặc tương đương              |           |
| 11         | Phục vụ (HĐ 68)                                                 |                                      |           |
| 12         | Bảo vệ (HĐ 68)                                                  |                                      |           |
| 13         | Cấp dưỡng (HĐ 68)                                               |                                      |           |
| 14         | Lái xe (HĐ 68)                                                  |                                      |           |



Phụ lục 2

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHI TIẾT TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC, TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU**

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

| STT    | Danh mục vị trí việc làm                                       | Chức danh nghề nghiệp                               | Hạng CDNN tối thiểu | Ghi chú |
|--------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|---------|
| 1      | <b>Trường Trung học cơ sở</b>                                  |                                                     |                     |         |
| 1.1    | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>     |                                                     |                     |         |
| 1.1.1  | Hiệu trưởng                                                    | Giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương | III                 |         |
| 1.1.2  | Phó Hiệu trưởng                                                | Giáo viên trung học cơ sở hạng III                  | III                 |         |
| 1.2    | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b> |                                                     |                     |         |
| 1.2.1  | Giáo viên trung học cơ sở                                      | Giáo viên trung học cơ sở hạng III                  | III                 |         |
| 1.3    | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>       |                                                     |                     |         |
| 1.3.1  | Kế toán                                                        | Kế toán viên trung cấp                              | IV                  |         |
| 1.3.2  | Thư viện                                                       | Thư viện viên hạng IV                               | IV                  |         |
| 1.3.3  | Thiết bị, thí nghiệm                                           | Kỹ thuật viên                                       | IV                  |         |
| 1.3.4  | Công nghệ thông tin                                            | Kỹ thuật viên                                       | IV                  |         |
| 1.3.5  | Thủ quỹ                                                        | Nhân viên                                           |                     |         |
| 1.3.6  | Văn thư kiêm lưu trữ                                           | Nhân viên                                           |                     |         |
| 1.3.7  | Y tế trường học                                                | Y sĩ hạng IV                                        | IV                  |         |
| 1.3.8  | Giáo vụ                                                        | Cán sự hoặc tương đương                             |                     |         |
| 1.3.9  | Phục vụ (HĐ 68)                                                |                                                     |                     |         |
| 1.3.10 | Bảo vệ (HĐ 68)                                                 |                                                     |                     |         |
| 2      | <b>Trường Tiểu học</b>                                         |                                                     |                     |         |
| 2.1    | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>     |                                                     |                     |         |
| 2.1.1  | Hiệu trưởng                                                    | Giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương         | IV                  |         |
| 2.1.2  | Phó Hiệu trưởng                                                | Giáo viên tiểu học hạng IV                          | IV                  |         |
| 2.2    | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b> |                                                     |                     |         |
| 2.2.1  | Giáo viên tiểu học                                             | Giáo viên tiểu học hạng IV                          | IV                  |         |
| 2.3    | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>       |                                                     |                     |         |
| 2.3.1  | Kế toán                                                        | Kế toán viên trung cấp                              | IV                  |         |
| 2.3.2  | Thư viện, thiết bị                                             | Thư viện viên hạng IV                               | IV                  |         |
| 2.3.3  | Công nghệ thông tin                                            | Kỹ thuật viên                                       | IV                  |         |
| 2.3.4  | Thủ quỹ                                                        | Nhân viên                                           |                     |         |
| 2.3.5  | Văn thư kiêm lưu trữ                                           | Nhân viên                                           |                     |         |
| 2.3.6  | Y tế trường học                                                | Y sĩ hạng IV                                        | IV                  |         |
| 2.3.7  | Phục vụ (HĐ 68)                                                |                                                     |                     |         |
| 2.3.8  | Bảo vệ (HĐ 68)                                                 |                                                     |                     |         |
| 3      | <b>Trường Mầm non, Mẫu giáo</b>                                |                                                     |                     |         |
| 3.1    | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>     |                                                     |                     |         |



| STT        | Danh mục vị trí việc làm                                       | Chức danh nghề nghiệp                                                | Hạng CDNN tối thiểu | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
| 3.1.1      | Hiệu trưởng                                                    | Giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương                           | IV                  |         |
| 3.1.2      | Phó Hiệu trưởng                                                | Giáo viên mầm non hạng IV                                            | IV                  |         |
| <b>3.2</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b> |                                                                      |                     |         |
| 3.2.1      | Giáo viên mầm non                                              | Giáo viên mầm non hạng IV                                            | IV                  |         |
| <b>3.3</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>       |                                                                      |                     |         |
| 3.3.1      | Kế toán                                                        | Kế toán viên trung cấp                                               | IV                  |         |
| 3.3.2      | Thủ quỹ                                                        | Nhân viên                                                            |                     |         |
| 3.3.3      | Văn thư kiêm lưu trữ                                           | Nhân viên                                                            |                     |         |
| 3.3.4      | Y tế trường học                                                | Y sĩ hạng IV                                                         | IV                  |         |
| 3.3.5      | Bảo vệ (HĐ 68)                                                 |                                                                      |                     |         |
| 3.3.6      | Cấp dưỡng (HĐ 68)                                              |                                                                      |                     |         |
| <b>4</b>   | <b>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên</b>  |                                                                      |                     |         |
| <b>4.1</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>     |                                                                      |                     |         |
| 4.1.1      | Giám đốc                                                       | Giáo viên trung học phổ thông hạng III hoặc tương                    | III                 |         |
| 4.1.2      | Phó Giám đốc                                                   | Giáo viên trung học phổ thông hạng III hoặc tương                    | III                 |         |
| <b>4.2</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b> |                                                                      |                     |         |
| 4.2.1      | Giáo viên trung học phổ thông                                  | Giáo viên trung học phổ thông hạng III                               | III                 |         |
| 4.2.2      | Đào tạo nghề, hướng nghiệp                                     | Giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương                  | III                 |         |
| <b>4.3</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>       |                                                                      |                     |         |
| 4.3.1      | Hành chính tổng hợp                                            | Chuyên viên                                                          | III                 |         |
| 4.3.2      | Kế toán                                                        | Kế toán viên trung cấp                                               | IV                  |         |
| 4.3.3      | Thủ quỹ                                                        | Nhân viên                                                            |                     |         |
| 4.3.4      | Văn thư kiêm lưu trữ                                           | Nhân viên                                                            |                     |         |
| 4.3.5      | Phục vụ (HĐ 68)                                                |                                                                      |                     |         |
| 4.3.6      | Bảo vệ (HĐ 68)                                                 |                                                                      |                     |         |
| <b>5</b>   | <b>Trung tâm Văn hóa -Thể thao</b>                             |                                                                      |                     |         |
| <b>5.1</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>     |                                                                      |                     |         |
| 5.1.1      | Giám đốc                                                       | Chuyên viên hoặc tương                                               | III                 |         |
| 5.1.2      | Phó Giám đốc                                                   | Chuyên viên hoặc tương                                               | III                 |         |
| <b>5.2</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b> |                                                                      |                     |         |
| 5.2.1      | Văn hóa, văn nghệ                                              | Chuyên viên, Đạo diễn nghệ thuật hoặc tương đương                    | III                 |         |
| 5.2.2      | Tuyên truyền lưu động                                          | Tuyên truyền viên; Họa sĩ hoặc tương đương; Phương pháp viên hạng IV | IV                  |         |
| 5.2.3      | Thể dục thể thao                                               | Hướng dẫn viên (thể thao)                                            | IV                  |         |
| 5.2.4      | Thư viện                                                       | Thư viện viên hạng IV                                                | IV                  |         |
| 5.2.5      | Truyền thống, du lịch                                          | Hướng dẫn viên văn hóa hạng                                          | IV                  |         |

| STT        | Danh mục vị trí việc làm                                       | Chức danh nghề nghiệp   | Hạng CDNN tối thiểu | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------|---------|
| <b>5.3</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>       |                         |                     |         |
| 5.3.1      | Hành chính tổng hợp                                            | Chuyên viên             | III                 |         |
| 5.3.2      | Kế toán                                                        | Kế toán viên trung cấp  | IV                  |         |
| 5.3.3      | Thủ quỹ                                                        | Nhân viên               |                     |         |
| 5.3.4      | Văn thư kiêm lưu trữ                                           | Nhân viên               |                     |         |
| 5.3.5      | Lái xe (HĐ 68)                                                 |                         |                     |         |
| 5.3.6      | Bảo vệ (HĐ 68)                                                 |                         |                     |         |
| <b>6</b>   | <b>Đài truyền thanh</b>                                        |                         |                     |         |
| <b>6.1</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>     |                         |                     |         |
| 6.1.1      | Trưởng Đài                                                     | Chuyên viên hoặc tương  | III                 |         |
| 6.1.2      | Phó Trưởng Đài                                                 | Chuyên viên hoặc tương  | III                 |         |
| <b>6.2</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b> |                         |                     |         |
| 6.2.1      | Biên tập viên                                                  | Biên tập viên hạng III  | III                 |         |
| 6.2.2      | Biên dịch viên                                                 | Biên dịch viên hạng III | III                 |         |
| 6.2.3      | Phóng viên                                                     | Phóng viên hạng III     | III                 |         |
| 6.2.4      | Quay phim viên                                                 | Quay phim viên          | III                 |         |
| 6.2.5      | Phát thanh viên                                                | Phát thanh viên         | III                 |         |
| 6.2.6      | Phụ trách kỹ thuật                                             | Kỹ thuật viên           | IV                  |         |
| <b>6.3</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>       |                         |                     |         |
| 6.3.1      | Hành chính tổng hợp                                            | Chuyên viên             | III                 |         |
| 6.3.2      | Kế toán                                                        | Kế toán viên trung cấp  | IV                  |         |
| 6.3.3      | Thủ quỹ                                                        | Nhân viên               |                     |         |
| 6.3.4      | Văn thư kiêm lưu trữ                                           | Nhân viên               |                     |         |
| 6.3.5      | Bảo vệ (HĐ 68)                                                 |                         |                     |         |
| <b>7</b>   | <b>Tổ xóa đói giảm nghèo (Phòng Lao động - Thương binh và</b>  |                         |                     |         |
| <b>7.1</b> | <b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b> |                         |                     |         |
| 7.1.1      | Xóa đói giảm nghèo                                             | Cán sự hoặc tương đương |                     |         |